

Số: 246/KL-TTr

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2023

## KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTr ngày 31/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBOXH) về thanh tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), quản lý người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên (sau đây viết tắt là UBND tỉnh), từ ngày 12/9/2023 đến ngày 29/9/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở LĐTBOXH tỉnh Hưng Yên và Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/10/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ LĐTBOXH kết luận như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

**1. Đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương ảnh hưởng đến việc thực hiện quy định của pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam**

Hưng Yên là tỉnh đồng bằng Bắc Bộ gồm 10 đơn vị hành chính cấp huyện (01 thành phố, 01 thị xã, 08 huyện), 161 đơn vị hành chính cấp xã.

Tỉnh Hưng Yên có 8/17 khu công nghiệp trong quy hoạch đang hoạt động, 9 khu công nghiệp đang triển khai, vì vậy sẽ cần một lượng lao động lớn, nhất là lao động có kỹ năng, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp khu công nghiệp, là cơ hội để giải quyết việc làm tại chỗ cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Lực lượng lao động toàn tỉnh là 682.962 người, trong đó 342.945 lao động nam (chiếm 50,21%) và 340.017 lao động nữ (chiếm 49,79%); có 573.957 người lao động khu vực nông thôn, chiếm 84,04% lực lượng lao động<sup>1</sup>.

**2. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh hoặc được giao thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam tại địa bàn tỉnh**

<sup>1</sup> Báo cáo số 156/BC-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên.



- Sở LĐTBXH là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: việc làm; dạy nghề; lao động, tiền lương; bảo hiểm xã hội, BHTN; an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tệ nạn xã hội (gọi chung là lĩnh vực lao động, người có công và xã hội) theo Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên. Sở LĐTBXH có Giám đốc, 3 Phó Giám đốc, 7 Phòng chuyên môn, Văn phòng, Thanh tra Sở.

- BHXH tỉnh Hưng Yên là cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT); tổ chức thu, chi chế độ BHTN; quản lý và sử dụng các quỹ: BHXH, BHTN, BHYT; thanh tra chuyên ngành việc đóng BHXH, BHTN, BHYT tại địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của BHXH Việt Nam (Quyết định số 2355/QĐ-BHXH ngày 16/9/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam). BHXH tỉnh có Giám đốc, 3 Phó Giám đốc, 9 Phòng nghiệp vụ và 9 đơn vị BHXH huyện, thị xã.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Công tác quản lý nhà nước về việc làm, BHTN, quản lý NLĐNN làm việc tại Việt Nam của UBND tỉnh**

#### ***1.1. Việc ban hành và hướng dẫn cơ quan, tổ chức tại địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam***

Trong thời kỳ thanh tra, UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và trực tiếp ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam:

- Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 12/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và giảm nghèo tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thu thập, lưu trữ, tổng hợp và công bố thông tin thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2022;

- Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị 09-CT/TW ngày 09/9/2021 của Ban Bí thư về thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả lao động nước ngoài tại Việt Nam;

- Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc làm tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác giai đoạn 2023-2026.

- Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân, người lao động.



- Kế hoạch hành động số 152/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân, người lao động trong địa bàn tỉnh.

- Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2022.

- Nghị quyết số 303/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

**1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam (công tác chỉ đạo của UBND tỉnh, việc tổ chức thực hiện của các cơ quan chuyên môn)**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam, kết quả:

**1.2.1. Sở LĐTBXH**

Sở LĐTBXH phổ biến pháp luật cho các đơn vị, doanh nghiệp thông qua các hội nghị tập huấn, kết hợp tuyên truyền các nội dung về việc làm, BHTN, quản lý và sử dụng NLĐNN làm việc tại các doanh nghiệp; đã phối hợp với Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Hưng Yên xây dựng các tin, bài tuyên truyền chính sách, pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam, cụ thể:

- Năm 2022: tổ chức 03 lớp tập huấn về pháp luật lao động; quản lý NLĐNN tại tỉnh và an toàn lao động, phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho gần 1.000 người là người sử dụng lao động, cán bộ nhân sự, tiền lương, an toàn lao động của 300 doanh nghiệp và 19 cán bộ làm công tác hòa giải viên lao động tại các huyện, thị xã, thành phố.

Phối hợp với Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên, Tạp chí Phổ Hiến thực hiện các hoạt động tuyên truyền về tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2022, chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh treo băng rôn tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động tháng hành động an toàn, vệ sinh lao động.

- Năm 2023: tổ chức tập huấn pháp luật lao động cho 400 người là đại diện doanh nghiệp, cán bộ nhân sự của 216 doanh nghiệp; tổ chức 04 lớp huấn luyện về công tác an toàn vệ sinh lao động cho người lao động làm công tác an toàn vệ sinh lao động, người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động cho 100 doanh nghiệp với 360 người lao động tham dự.

**1.2.2. BHXH tỉnh**

- BHXH tỉnh đã phối hợp với Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Tạp chí BHXH xây dựng các tin, bài tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, BHTN.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT, BHTN thông qua hình thức tổ chức hội nghị, tập huấn.



- Đăng tải tin, bài, ảnh, phóng sự, văn bản hướng dẫn, trả lời câu hỏi của Trung tâm chăm sóc khách hàng, thông tin báo chí, phản ánh hoạt động của BHXH Việt Nam, BHXH tỉnh tại Cổng Thông tin điện tử BHXH tỉnh.

- Đã lập trang thông tin điện tử BHXH tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ, viên chức, người lao động tăng cường truyền thông tại các trang mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube để tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

Kết quả thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền từ tháng 01/2022 đến tháng 8/2023: treo 1.198 băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền; tổ chức 186 hội nghị với 8.666 lượt người tham dự; đăng 1.185 tin, bài tại Cổng thông tin điện tử của BHXH tỉnh; đăng 219 tin, bài tại các phương tiện thông tin đại chúng.

### ***1.3. Việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở hoạt động dịch vụ việc làm tại địa phương***

Tỉnh Hưng Yên có 01 Trung tâm Dịch vụ việc làm và 05 đơn vị đăng ký hoạt động dịch vụ việc làm.

Sở LĐTBXH đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ việc làm, cơ sở hoạt động dịch vụ việc làm thực hiện các hoạt động dịch vụ việc làm; tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết; thực hiện các giải pháp quản lý, chỉ đạo đối với Trung tâm Dịch vụ việc làm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Hưng Yên thường xuyên tổ chức các phiên giao dịch việc làm và các điểm giao dịch vệ tinh. Tần suất hoạt động của các phiên giao dịch việc làm từ 02 phiên - 03 phiên/tháng vào các ngày 15 và 30 hằng tháng. Ngoài ra, Sàn giao dịch việc làm tổ chức các phiên giao dịch lưu động tại các huyện nhằm hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, cơ sở đào tạo nghề tại các địa phương có nhu cầu sử dụng dịch vụ, cùng với đó là các phiên giao dịch chuyên đề, thông qua hoạt động của Sàn giao dịch việc làm với 82 phiên giao dịch đã thu hút 1.182 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển dụng; số lao động được tư vấn, phỏng vấn trực tiếp tại 32.739 người và số lao động được tuyển dụng trực tiếp tại sàn là 7.353 người.

Các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm hoạt động kết nối việc làm với người lao động theo quy định của pháp luật.

### ***1.4. Việc quản lý lao động, NLĐNN, thu thập, phổ biến thông tin thị trường lao động tại địa phương***

Hàng năm, Sở LĐTBXH đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thu thập, lưu trữ, tổng hợp và công bố thông tin thị trường lao động.

Sở LĐTBXH đã đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ lao động của các xã, phường, thị trấn để thực hiện cập nhật biến động lao động hàng năm, do đó đã có được bộ cơ sở dữ liệu về thị trường lao động. Việc cập nhật thông tin cơ bản, chính xác về thực trạng lao động, việc làm, thất nghiệp của người lao động đã tạo cơ



sở hoạch định chính sách việc làm và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.

Sở LĐTBXH đã tham mưu UBND tỉnh ban hành bộ thủ tục hành chính về quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; các hồ sơ về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với lao động là người nước ngoài làm việc tại tỉnh được thực hiện qua bộ phận một cửa của tỉnh ở cấp độ 3, cấp độ 4.

Sở LĐTBXH quản lý cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động, là nguồn dữ liệu quan trọng trong việc quản lý, phân tích và dự báo nguồn lao động tại địa phương.

### ***1.5. Công tác chỉ đạo cơ quan, tổ chức tại địa phương giới thiệu, cung ứng lao động Việt Nam cho nhà thầu***

Trong thời kỳ thanh tra có 07 nhà thầu đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển NLĐNN, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức ở địa phương khác để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam theo vị trí công việc đối với 01 nhà thầu (*Công ty The Zenitaka Corporation Nhật Bản - Tổng thầu thi công xây dựng nhà máy Kyocera số 3 của Công ty TNHH Kyocera Việt Nam*).

Các nhà thầu còn lại, UBND tỉnh chưa chỉ đạo các cơ quan, tổ chức của địa phương giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức ở địa phương khác để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu (*Thầu chính thực hiện gói thầu số 05 xây dựng cầu Hưng Hà và tuyến đường nối dự án xây dựng cầu Hưng Hà; Thầu chính xây dựng nhà kho nhà máy sản xuất khuôn đúc SP Tsukuba Việt Nam; Thầu chính thi công gói thầu xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp sạch tỉnh Hưng Yên; Tổng thầu thi công xây dựng kho thuộc bộ phận sản xuất đầu nối tầng 3 cho dự án nhà máy Kyocera số 3 của Công ty TNHH Kyocera Việt Nam; Tổng thầu thi công nội thất phần chung cho dự án nhà máy Kyocera số 3 của công ty TNHH Kyocera Việt Nam; Tổng thầu thi công nội thất phòng máy phía đông cho dự án nhà máy Kyocera số 3 của Công ty TNHH Kyocera Việt Nam*).

### ***1.6. Việc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý NLĐNN làm việc tại địa phương***

UBND tỉnh không ủy quyền chấp thuận nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.

Sở LĐTBXH thực hiện chức năng tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về lao động trong đó có nội dung về quản lý NLĐNN làm việc tại Việt Nam; thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, thu hồi giấy phép lao động cho NLĐNN làm việc tại tỉnh Hưng Yên.

UBND tỉnh không phân cấp, Sở LĐTBXH không ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc



diện cấp giấy phép lao động cho NLĐNN làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ. Từ ngày 15/7/2022, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên cũng không thực hiện nhiệm vụ cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định tại Điều 72 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Tại thời điểm thanh tra, nhiệm vụ theo quy định này đã bị bãi bỏ bởi điểm c khoản 14 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày 18/9/2023.

### ***1.7. Việc lập sổ theo dõi về NLĐNN làm việc tại địa phương***

Sở LĐTBXH đã lập sổ theo dõi NLĐNN làm việc tại địa phương theo biểu mẫu số 14/PLI ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định 152), công tác cập nhật NLĐNN được thực hiện thường xuyên khi có biến động đến hết tháng 8/2023.

### ***1.8. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại địa phương về Bộ LĐTBXH***

Sở LĐTBXH đã thực hiện báo cáo định kỳ về việc làm, BHTN, NLĐNN tại địa phương về Bộ LĐTBXH, cụ thể:

- Báo cáo số 504/SLĐTBXH-LĐVL ngày 17/02/2022 về tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp năm 2022.
- Báo cáo số 3304/BC-SLĐTBXH-LĐVL ngày 24/7/2023 về tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp 6 tháng năm 2023.
- Báo cáo số 2709/BC-LĐTBXH ngày 02/8/2022 về tình hình người lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh 6 tháng đầu năm 2022.
- Báo cáo số 178/BC-LĐTBXH ngày 16/01/2023 về tình hình người lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh năm 2022.
- Báo cáo số 3054/BC-LĐTBXH ngày 10/7/2023 về tình hình người lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh 6 tháng đầu năm 2023.

Ngoài ra, Sở LĐTBXH, BHXH tỉnh đã báo cáo đột xuất về việc làm, BHTN, NLĐNN khi có yêu cầu.

## **2. Việc thực hiện các chế độ về BHTN, các chính sách về việc làm**

### ***2.1. Thực hiện các chính sách về việc làm***

***2.1.1. Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển dụng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động***

#### ***2.1.1.1. Hoạt động tư vấn***

- Năm 2022: tổng số lượt người được tư vấn về việc làm, học nghề, chính sách và chế độ là 39.008 lượt người, trong đó:



+ Tư vấn về chế độ, chính sách cho lao động thất nghiệp: 28.338 lượt người;

+ Tư vấn về việc làm cho lao động có nhu cầu và lao động thất nghiệp: 9.500 lượt người;

+ Tư vấn về học nghề, học bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ để tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 1.970 lượt người.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/8/2023: tổng số lượt người được tư vấn về việc làm, học nghề, chính sách và chế độ là 26.853 lượt người, trong đó:

+ Tư vấn về việc làm, chế độ, chính sách cho lao động thất nghiệp: 24.610 lượt người;

+ Tư vấn về học nghề, học bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ để tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 2.243 lượt người.

2.1.1.2. Hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển lao động

- Năm 2022:

+ Số lượt người đăng ký tìm việc làm: 15.895 lượt người;

+ Số lượt người được giới thiệu việc làm: 12.798 lượt người (tỉ lệ số lượt người được giới thiệu việc làm/số lượt người đăng ký tìm việc đạt 80,51%);

+ Tổng số người được giới thiệu việc làm nhận được việc làm từ hoạt động cung ứng, giới thiệu việc làm và sàn dịch vụ việc làm: 4.315 người (tỉ lệ lao động có việc làm/số lượt người được giới thiệu việc làm đạt 33,72%);

+ Số lao động do người sử dụng lao động đề nghị cung ứng, tuyển dụng tại Trung tâm Dịch vụ việc làm thông qua các phiên dịch vụ việc làm: 11.565 người;

+ Số lao động được doanh nghiệp tuyển dụng: 2.870 người (tỉ lệ lao động được tuyển dụng/số lao động do doanh nghiệp đề nghị cung ứng tuyển dụng đạt 24,81%).

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/8/2023:

+ Số lượt người đăng ký tìm việc làm: 14.055 lượt người;

+ Số lượt người được giới thiệu việc làm: 13.829 lượt người (tỉ lệ số lượt người được giới thiệu việc làm/số lượt người đăng ký tìm việc đạt 98,39%);

+ Tổng số người được giới thiệu việc làm nhận được việc làm từ hoạt động cung ứng, giới thiệu việc làm và sàn giao dịch việc làm: 5.689 người (tỉ lệ lao động có việc làm/số lượt người được giới thiệu việc làm đạt 41,14%);

2.1.1.3. Công tác tổ chức các phiên giao dịch việc làm

- Năm 2022:

+ Tổ chức 34 phiên giao dịch việc làm;

+ Số doanh nghiệp tham gia: 521 lượt doanh nghiệp;

+ Nhu cầu tuyển dụng, tuyển sinh: 126.511 người;

+ Tổng số lượt lao động được phỏng vấn tuyển dụng, tuyển sinh: 14.006 lượt người;



+ Tổng số lao động được tuyển dụng, tuyển sinh: 2.870 người (tỉ lệ lao động được cung ứng và tuyển dụng tại phiên giao dịch việc làm/tổng số lao động được phỏng vấn tuyển dụng, tuyển sinh đạt 20,49%).

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/8/2023:

+ Tổ chức 22 phiên giao dịch việc làm (trong đó tổ chức 02 ngày hội việc làm; 20 phiên giao dịch việc làm);

+ Số doanh nghiệp tham gia: 447 lượt doanh nghiệp;

+ Nhu cầu tuyển dụng, tuyển sinh: 29.953 người.

+ Tổng số lượt lao động được phỏng vấn tuyển dụng, tuyển sinh: 22.397 lượt người.

- Tổng số lao động được tuyển dụng, tuyển sinh: 3.977 người.

### 2.1.2. Việc thu thập và quản lý thông tin thị trường lao động

- Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH, Sở LĐTBXH đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tiến hành thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động tại địa bàn tỉnh và điều tra cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động hàng năm.

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm Dịch vụ việc làm đã thu thập, đăng tải các thông tin tuyển dụng của 125 doanh nghiệp lên trang thông tin điện tử của Trung tâm, trong đó xác định được 34.303 vị trí việc làm theo nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị tuyển dụng và 8.000 người đã tìm được việc làm.

## 2.2. Thực hiện các chế độ về BHTN

### 2.2.1. Chế độ hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm

- Số người lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm: 58.641 lượt người.

- Số người lao động có việc làm sau khi được giới thiệu: 1.177 người.

- Số người lao động 02 lần từ chối việc làm do Trung tâm Dịch vụ việc làm giới thiệu: không.

### 2.2.2. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (sau đây viết tắt là TCTN)

#### 2.2.2.1. Kết quả giải quyết

- Số hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp đã tiếp nhận: 16.737 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã được giải quyết: 15.355 hồ sơ.

- Số hồ sơ đã tiếp nhận đang trong thời hạn giải quyết: 1.367 hồ sơ.

- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 15 hồ sơ. Lý do: cơ quan BHXH chốt không đúng quá trình tham gia BHTN của người lao động.

- Số người được hưởng TCTN/số tiền: 15.355 người/298.691.405.358 đồng.

- Số người tạm dừng hưởng/số tiền: 289 người/957.660.000 đồng.

- Số người chấm dứt hưởng: 15.723 người.

- Số người chưa nhận tiền trợ cấp thất nghiệp/số tiền chưa chi: không.

- Số người chuyển hưởng đi nơi khác: 5 người.

- Số người chuyển đến hưởng tại địa phương: 42 người.



### 2.2.2.2. Thu hồi TCTN hưởng sai quy định

- Công tác chủ trì/phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan để tổ chức thu hồi:

+ Sở LĐTBXH đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh rà soát tình trạng việc làm của người lao động trong thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp nhằm hạn chế tình trạng gian lận, trục lợi Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

+ BHXH tỉnh phối hợp Sở LĐTBXH trong việc thông báo, thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định, thực hiện thu hồi TCTN trước khi chốt sổ BHXH, giải quyết các chế độ BHXH.

- Trong thời kỳ thanh tra, số người hưởng TCTN sai quy định là 121 người với tổng số tiền là 704.253.500 đồng, trong đó:

+ Số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi là 89 người với tổng số tiền đã thu hồi là 590.700.000 đồng.

+ Số người hưởng TCTN sai quy định (do người lao động có việc làm nhưng không thông báo với Trung tâm dịch vụ việc làm) chưa thu hồi là 32 người với tổng số tiền thu hồi là 113.553.500 đồng (*Phụ lục số 01 kèm theo*).

- Kiểm tra 250 hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp thuộc các tháng 6, 7, 8, 9 năm 2022 và tháng 7, 8 năm 2023 tại Trung tâm Dịch vụ việc làm cho thấy:

+ Có 01 hồ sơ thể hiện ngày chấm dứt hưởng TCTN không phải là ngày kết thúc của thời hạn thông báo tìm kiếm việc làm tháng thứ 3 liên tục mà người lao động không thực hiện thông báo theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Dân sự (Quyết định số 3038/QĐ-SLĐTBXH-TN ngày 13/6/2022: ngày thông báo tìm kiếm việc làm tháng thứ 3 liên tục không thông báo: ngày 13-15/9/2022; ngày chấm dứt hưởng TCTN: ngày 13/9/2022).

+ Có 3 hồ sơ thể hiện ngày tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp chưa đúng quy định tại Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (Quyết định số 3145/QĐ-SLĐTBXH-TN ngày 13/6/2022: thời gian hưởng TCTN từ ngày 10/6 - 09/9/2022, ngày tạm dừng hưởng TCTN: 13/7/2022; Quyết định số 7372/QĐ-SLĐTBXH-TN ngày 25/7/2023: thời gian hưởng TCTN từ ngày 25/7-24/10/2023, ngày tạm dừng hưởng TCTN: 27/7/2023; Quyết định số 7129/QĐ-SLĐTBXH-TN ngày 19/7/2023: thời gian hưởng TCTN từ ngày 19/7-18/10/2023, ngày tạm dừng hưởng TCTN: 21/7/2023).

+ Có 4 hồ sơ thể hiện ngày thông báo tìm kiếm việc làm tại Phụ lục ban hành kèm theo quyết định hưởng TCTN chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (tại Quyết định số 3145, 815, 885, 814/QĐ-SLĐTBXH-TN năm 2022, ngày hưởng TCTN từ 25/3-24/6/2022, ngày thông báo tìm kiếm việc làm là 25-27/4/2022).

+ Có 4 hồ sơ thể hiện ngày hẹn trả kết quả giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp chưa đúng quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP



ngày 29/5/2020 của Chính phủ, cụ thể: chỉ có 01 ngày hẹn trả kết quả (Quyết định số 798, 865, 860, 863/QĐ-SLĐTBXH-TN năm 2022).

+ Có 5 hồ sơ thể hiện Phiếu hẹn trả kết quả không ghi ngày người lao động đến nhận kết quả (Quyết định số 847, 846, 865, 860, 863/QĐ-SLĐTBXH-TN năm 2022).

+ Có 3 hồ sơ thể hiện vị trí đóng dấu của Trung tâm Dịch vụ việc làm vào sổ BHXH của người hưởng TCTN chưa đúng vị trí theo quy định tại Mẫu số 21 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (Quyết định số 646, 647, 648/QĐ-SLĐTBXH-TN năm 2023).

- Tại BHXH tỉnh, hồ sơ chi trả TCTN cho người lao động thể hiện: tháng 02/2023, BHXH tỉnh chi tiền TCTN cho người lao động hưởng TCTN từ tháng thứ hai trở đi theo đợt (01 đợt vào ngày 24/02/2023), dẫn đến BHXH chi trả tiền TCTN cho 186 người không đảm bảo thời gian chi trả theo quy định, trong đó có 42 trường hợp chi trước và 144 trường hợp chi sau thời hạn quy định (*Phụ lục số 02a, 02b kèm theo*).

2.2.3. *Chế độ hỗ trợ học nghề*: Không phát sinh.

2.2.4. *Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động*: Không phát sinh.

### **3. Thực hiện các quy định pháp luật về quản lý NLĐNN làm việc tại địa phương**

#### **3.1. Công tác chấp thuận nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương**

##### **3.1.1. Việc chấp thuận nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài**

- Trong thời kỳ thanh tra có 599 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp gửi văn bản giải trình nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với 3.088 vị trí công việc sử dụng NLĐNN, cụ thể:

<b>Số vị trí theo văn bản đề nghị</b>				
<b>Tổng số</b>	<b>Nhà quản lý</b>	<b>Giám đốc điều hành</b>	<b>Chuyên gia</b>	<b>Lao động kỹ thuật</b>
3.088	459	971	377	1.281

- UBND tỉnh đã ban hành 176 văn bản chấp thuận 3.088 vị trí được sử dụng NLĐNN, không có trường hợp không chấp thuận vị trí sử dụng NLĐNN, cụ thể:

<b>Số vị trí được chấp thuận</b>				
<b>Tổng số</b>	<b>Nhà quản lý</b>	<b>Giám đốc điều hành</b>	<b>Chuyên gia</b>	<b>Lao động kỹ thuật</b>
3.088	459	971	377	1.281



Trong đó: 98 văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng NLĐNN cho 1.410 vị trí công việc không đúng Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 152 (một văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng NLĐNN của nhiều đơn vị sử dụng lao động) và thiếu nội dung ghi địa điểm làm việc dự kiến của người lao động (*Phụ lục số 03 kèm theo*).

Từ tháng 12/2022, UBND tỉnh đã bổ sung nội dung địa điểm làm việc dự kiến của người lao động trong văn bản chấp thuận nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN nhưng chưa đúng mẫu quy định.

- Có 01 hồ sơ chấp thuận nhu cầu sử dụng NLĐNN có 04 vị trí được chấp thuận không đảm bảo theo quy định: Văn bản số 352/UBND-NV ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động của Chi nhánh Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam tại Hưng Yên đối với 07 vị trí (06 vị trí giám đốc điều hành, 01 vị trí chuyên gia), trong đó có 04 vị trí giám đốc điều hành không phải là người đứng đầu và trực tiếp điều hành đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Phó giám đốc máy giặt - Trung tâm nghiên cứu và phát triển; Phó giám đốc tủ lạnh - Trung tâm nghiên cứu và phát triển; Phó phòng cấp cao kế hoạch sản phẩm máy giặt; Phó phòng cấp cao nhóm tủ lạnh - Trung tâm nghiên cứu và phát triển).

Sở LĐTBXH đã ban hành văn bản thu hồi giấy phép lao động của 04 lao động (Công văn số 2524/LĐTBXH-LĐVL, số 2525/LĐTBXH-LĐVL ngày 14/6/2022; số 2100/LĐTBXH-LĐVL, số 2101/LĐTBXH-LĐVL ngày 22/5/2023).

- Số người đề nghị xác nhận NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động là 01 người; số người được Sở LĐTBXH xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động là 01 người.

- Số người không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động là 78 người, số người đã báo cáo với Sở LĐTBXH là 78 người.

*3.1.2. Việc chỉ đạo giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức ở địa phương khác để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu*

- Đối với Công ty The Zenitaka Corporation Nhật Bản: sau khi nhận được văn bản đề nghị được tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển NLĐNN, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 1950/UBND-NV ngày 28/7/2022 chỉ đạo Sở LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức ở địa phương khác để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam theo vị trí công việc cho nhà thầu. Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở LĐTBXH đã ban hành Công văn số 2689/SLĐTBXH-LĐVL ngày 29/7/2022 gửi Sở LĐTBXH các địa phương về việc phối hợp cung ứng giới thiệu lao động Việt Nam cho Công ty The Zenitaka Corporation Nhật Bản - Tổng thầu thi công xây dựng nhà máy Kyocera số 3 của Công ty TNHH Kyocera Việt Nam. Sở LĐTBXH chưa có văn bản gửi các cơ quan, tổ chức của tỉnh Hưng Yên để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu.



- Đối với 06 nhà thầu (Thầu chính thực hiện gói thầu số 05 xây dựng cầu Hưng Hà và tuyến đường nối dự án xây dựng cầu Hưng Hà; Thầu chính xây dựng nhà kho nhà máy sản xuất khuôn đúc SP Tsukuba Việt Nam; Thầu chính thi công gói thầu xây dựng cơ sở hạ tầng KCN sạch tỉnh Hưng Yên; Tổng thầu thi công xây dựng kho thuộc bộ phận sản xuất đầu nối tầng 3 cho dự án nhà máy Kyocera số 3 của Công ty TNHH Kyocera Việt Nam; Tổng thầu thi công nội thất phần chung cho dự án nhà máy Kyocera số 3 của công ty TNHH Kyocera Việt Nam; Tổng thầu thi công nội thất phòng máy phía đông cho dự án nhà máy Kyocera số 3 của Công ty TNHH Kyocera Việt Nam): Chủ tịch UBND tỉnh chưa có văn bản chỉ đạo các cơ quan, tổ chức của địa phương hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức ở địa phương khác để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho các nhà thầu này theo thẩm quyền quy định tại Nghị định 152. Mặc dù vậy, Sở LĐTBXH đã có văn bản giới thiệu, phối hợp cung ứng lao động Việt Nam cho các nhà thầu.

*3.1.3. Việc xem xét, quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam.*

Khi các cơ quan, tổ chức của địa phương và các cơ quan, tổ chức ở địa phương khác không giới thiệu hoặc cung ứng người lao động Việt Nam cho các nhà thầu, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản chấp thuận việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam, cụ thể: có 07 nhà thầu được chấp thuận tuyển lao động người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam theo quy định với 11 vị trí công việc, trong đó nhà quản lý: 02 người, giám đốc điều hành: 07 người, chuyên gia: 01 người, lao động kỹ thuật: 01 người.

*3.1.4. Việc kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật đối với người lao động nước ngoài tại gói thầu do nhà thầu trúng thầu trên địa bàn thực hiện*

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chưa chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật đối với người lao động nước ngoài tại các gói thầu do nhà thầu trúng thầu thực hiện.

***3.2. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động***

Từ ngày 01/09/2021 đến ngày 13/9/2023, Sở đã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và cấp mới, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động như sau:

*3.2.1. Cấp giấy phép lao động*

- Số hồ sơ đã tiếp nhận: 2.367 hồ sơ.
- Số người đã được cấp giấy phép lao động: 2.333 người.
- Số hồ sơ đã tiếp nhận đang trong thời hạn giải quyết: 34 hồ sơ.
- Số hồ sơ quá thời hạn giải quyết: 0 hồ sơ.
- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 0 hồ sơ.
- Kiểm tra 690 hồ sơ cấp giấy phép lao động (hồ sơ tháng 1, 2, 3, 8, 9 năm 2022, tháng 01 năm 2023, 15 ngày đầu tháng 8 năm 2023) đang lưu trữ tại Sở



LĐTBXH, kết quả: 479 trường hợp hồ sơ không có hợp đồng lao động đã ký kết giữa người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài (*Phụ lục số 04 kèm theo*). Sở LĐTBXH chưa yêu cầu người sử dụng lao động gửi hợp đồng lao động đã ký kết tới Sở LĐTBXH. Những trường hợp còn lại không thuộc đối tượng thực hiện hợp đồng lao động hoặc doanh nghiệp đã chủ động gửi HĐLĐ tới Sở LĐTBXH.

### 3.2.2. Cấp lại giấy phép lao động

- Số hồ sơ đã tiếp nhận: 141 hồ sơ.
- Số người đã được cấp lại giấy phép lao động: 139 người.
- Số hồ sơ đã tiếp nhận đang trong thời hạn giải quyết: 02 hồ sơ.
- Số hồ sơ quá thời hạn giải quyết: 0 hồ sơ.
- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 0 hồ sơ.
- Hồ sơ cấp lại giấy phép lao động đối với ông Lee Yuan Ta, thời hạn hợp đồng lao động vượt quá thời hạn của giấy phép: hợp đồng lao động với người nước ngoài xác định thời hạn từ 01/10/2021 đến 30/9/2022; thời hạn làm việc tại giấy phép lao động số 001195/2021/SLĐ-GP từ ngày 28/9/2021 đến ngày 07/9/2022 (được cấp lại giấy phép lao động số 002965/2022/SLĐ-GP có thời hạn từ ngày 29/4/2022 đến ngày 07/9/2022). Tại thời điểm thanh tra, Sở đã thu hồi giấy phép lao động của ông Lee Yuan Ta.

### 3.2.3. Gia hạn giấy phép lao động

- Số hồ sơ đã tiếp nhận: 418 hồ sơ
- Số người đã được cấp gia hạn giấy phép lao động: 407 người
- Số hồ sơ đã tiếp nhận đang trong thời hạn giải quyết: 11 hồ sơ.
- Số hồ sơ quá thời hạn giải quyết: 0 hồ sơ.
- Số hồ sơ bị từ chối giải quyết: 0 hồ sơ.
- 51 trường hợp hồ sơ gia hạn giấy phép lao động không có hợp đồng lao động đã ký kết giữa người sử dụng lao động và người lao động nước ngoài (*Phụ lục số 05 kèm theo*). Sở LĐTBXH chưa yêu cầu người sử dụng lao động gửi hợp đồng lao động đã ký kết tới Sở LĐTBXH.

### 3.2.4. Thu hồi giấy phép lao động

- Số giấy phép lao động cần thu hồi trong thời kỳ thanh tra là 848 giấy phép.
- Sở đã thu hồi 821 giấy phép lao động, trong đó:
  - + Thu hồi do khi kiểm tra tại doanh nghiệp phát hiện hợp đồng lao động không đúng vị trí công việc: 09 giấy phép.
  - + Thu hồi 812 giấy phép do giấy phép lao động hết hạn, chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn.
- Số còn phải thu hồi là: 27 giấy phép (giấy phép lao động hết hạn) (*Phụ lục số 06 kèm theo*).

- Kết quả kiểm tra, xác minh tại 08 doanh nghiệp có sử dụng NLĐNN:

Có 02/08 doanh nghiệp thực hiện thu hồi giấy phép lao động trong trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động không đảm bảo trong vòng 15 ngày kể từ ngày



giấy phép lao động hết hiệu lực để nộp lại cho Sở LĐTBXH (Công ty TNHH FOREMART Việt Nam, Công ty TNHH Toko Asia) theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

- Kiểm tra, xác minh việc tiếp nhận và hẹn trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên đối với 10 hồ sơ, kết quả:

+ 09 hồ sơ thể hiện người nộp hồ sơ là người của doanh nghiệp có tên ghi trong văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động; 01 hồ sơ người nộp không phải là người có tên trong công văn xin cấp giấy phép lao động của doanh nghiệp (mã hồ sơ: 000.00.13.H31-230915-0017 ngày 15/9/2023).

+ 06 hồ sơ thể hiện người nhận kết quả là người của doanh nghiệp có tên ghi trong văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động hoặc có giới thiệu của doanh nghiệp; 04 hồ sơ người nhận kết quả không phải là người có tên trong công văn xin cấp giấy phép lao động của doanh nghiệp (mã hồ sơ: 000.00.13.H31-220921-0006 ngày 21/9/2022, 000.00.13.H31-221208-0019 ngày 8/12/2022, 000.00.13.H31-230915-0017 ngày 15/9/2023, 000.00.13.H31-230920-0033 ngày 20/9/2023).

### **3.3. Việc thực hiện quy định pháp luật về BHXH bắt buộc, BHYT đối với NLĐNN làm việc tại địa phương**

- Số NLĐNN thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHYT: 1.310 người.

- Số NLĐNN đã tham gia: 1.310 người.

- Số NLĐNN chưa tham gia: không.

- Số tiền phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội: 78.793.425.096 đồng.

- Số tiền đã đóng: 77.795.078.845 đồng.

- Số tiền chậm đóng: 998.346.251 đồng.

- Kiểm tra hồ sơ, chứng từ liên quan đến việc thu BHXH bắt buộc, BHYT đối với NLĐNN tại BHXH tỉnh, kết quả:

Tại thời điểm thanh tra còn 19 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT đối với NLĐNN với số tiền 998.346.251 đồng (*Phụ lục số 07 kèm theo*).

- Kết quả kiểm tra, xác minh tại 08 doanh nghiệp có sử dụng NLĐNN:

+ Công ty TNHH Hanesbrands Việt Nam chưa tham gia BHYT cho lao động SAMONTEZA NERRISA GOMEZ, sinh ngày 05/9/1966 (đã đủ tuổi nghỉ hưu) ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ ngày 08/4/2023 đến ngày 25/4/2024.

+ Công ty TNHH Dệt và nhuộm Hưng Yên đang tham gia BHXH bắt buộc cho 01 lao động không thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, cụ thể: ông Nocent Gianluca kết hôn với người Việt Nam và sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, không thuộc diện cấp giấy phép lao động, không có chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.



#### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại địa phương**

##### **4.1. Công tác thanh tra**

- Số cuộc thanh tra đã tiến hành/số cuộc theo kế hoạch: 105/105 (20 cuộc do Sở LĐTBXH thực hiện tại 20 doanh nghiệp; 85 cuộc do BHXH tỉnh thực hiện tại 267 đơn vị sử dụng lao động), trong đó có nội dung thanh tra về BHTN, NLĐNN.

- Số cuộc thanh tra đột xuất: 34 cuộc (do BHXH tỉnh thực hiện tại 34 đơn vị sử dụng lao động).

- Số sai phạm đã phát hiện: 333 sai phạm (09 sai phạm do Sở LĐTBXH phát hiện, 324 sai phạm do BHXH tỉnh phát hiện).

- Số sai phạm đã kiến nghị: 333 sai phạm (09 sai phạm do Sở LĐTBXH kiến nghị, 324 sai phạm do BHXH tỉnh kiến nghị).

- Số kiến nghị đã thực hiện: 316 kiến nghị (09 kiến nghị đã thực hiện thuộc kiến nghị của Sở LĐTBXH, 307 kiến nghị đã thực hiện thuộc kiến nghị của BHXH tỉnh).

- Kiểm tra 10 hồ sơ thanh tra theo kế hoạch (hồ sơ kết luận số 23 và 25/KL-TTr ngày 27/5/2022; số 31, 41 và 42/KL-TTr ngày 15/6/2022, số 53, 54, 55, 56, 60/KL-TTr ngày 09/8/2022) tại Sở LĐTBXH còn thiếu sót:

+ Hồ sơ thanh tra lưu thiếu báo cáo của đối tượng thanh tra theo đề cương, yêu cầu của Đoàn thanh tra; văn bản, tài liệu thu thập từ đối tượng thanh tra là chứng cứ phục vụ kết luận thanh tra; không có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 49 Thông tư số 06/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ.

+ Chưa lập biên bản bàn giao hồ sơ thanh tra theo quy định tại Điều 50 Thông tư số 06/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ.

- Kiểm tra 20 hồ sơ thanh tra, kiểm tra tại BHXH tỉnh còn một số thiếu sót (Phụ lục số 08 kèm theo):

+ Biên bản kiểm tra, xác minh không đúng mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ (trong biên bản kiểm tra có nội dung nhận xét, đánh giá, các kiến nghị của Đoàn thanh tra đối với đơn vị được thanh tra; không có chữ ký của người ghi biên bản kiểm tra, xác minh).

+ Hồ sơ thanh tra lưu tại BHXH tỉnh thiếu văn bản, tài liệu thu thập từ đối tượng thanh tra là chứng cứ phục vụ kết luận thanh tra; không có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 49 Thông tư số 06/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ.

+ Chưa lập biên bản bàn giao hồ sơ thanh tra theo quy định tại Điều 50 Thông tư số 06/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ.

+ Không chuyển biên bản làm việc đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các đơn vị có hành vi không xây dựng thang lương,



bảng lương, định mức lao động (Quyết định thanh tra số 386/QĐ-BHXH ngày 22/8/2022 tại Công ty TNHH Xây dựng 668); không trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội (Quyết định thanh tra số 192/QĐ-BHXH ngày 20/4/2022 tại Công ty TNHH Global Sourcenet).

+ Kết luận thanh tra số 1350/KL-BHXH ngày 24/8/2023 có nội dung kiến nghị không căn cứ văn bản quy phạm pháp luật và không thuộc thẩm quyền của Giám đốc BHXH tỉnh: tại mục 1 Phần III Kết luận thanh tra ghi “Thực hiện tăng lương cho người lao động theo đúng cam kết trong thang lương, bảng lương đơn vị xây dựng”.

#### **4.2. Công tác kiểm tra**

- Số cuộc kiểm tra đã tiến hành: 294 (185 cuộc do Sở LĐTBXH thực hiện tại 185 doanh nghiệp; 109 cuộc do BHXH tỉnh thực hiện).

- Số cuộc kiểm tra đột xuất: không.

- Số sai phạm đã phát hiện: 111 (19 sai phạm do Sở LĐTBXH phát hiện, 92 sai phạm do BHXH tỉnh phát hiện).

- Số sai phạm đã kiến nghị: 111 (19 sai phạm do Sở LĐTBXH kiến nghị, 92 sai phạm do BHXH tỉnh kiến nghị).

- Tình hình thực hiện kiến nghị: 109 kiến nghị (19 kiến nghị đã thực hiện thuộc kiến nghị của Sở LĐTBXH, 90 kiến nghị đã thực hiện thuộc kiến nghị của BHXH tỉnh).

#### **4.3. Công tác xử lý vi phạm về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại địa phương**

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính/số tiền xử phạt: đã ban hành 25 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 440.387.924 đồng, trong đó:

+ Chánh thanh tra Sở LĐTBXH: không phát sinh.

+ Giám đốc BHXH tỉnh: ban hành 25 quyết định xử phạt với số tiền 440.387.924 đồng (trong đó: 13 quyết định có hành vi vi phạm về BHTN với số tiền xử phạt là 255.387.924 đồng).

- 01 trường hợp BHXH tỉnh chuyển hồ sơ đến Chủ tịch UBND tỉnh - người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Tình hình thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính: có 17 đơn vị đã chấp hành nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 241.713.519 đồng (trong đó: 07 quyết định xử phạt có hành vi vi phạm về BHTN với số tiền 88.713.519 đồng).

Có 6 đơn vị chưa thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về BHTN của Giám đốc BHXH tỉnh với số tiền 166.674.405 đồng, cụ thể: Công ty TNHH Trung Nghĩa 28.629.000 đồng, Cơ sở mầm non Việt Mỹ 29.169.027 đồng, Công ty TNHH sản xuất thương mại và đầu tư Thiên Minh 34.149.794 đồng, Công ty TNHH Mỹ An 33.613.291 đồng, Công ty cổ phần xây dựng và



thương mại Khởi Nguyên Phát 21.988.128 đồng, Công ty TNHH may Hải Phong 19.125.165 đồng.

BHXH tỉnh chưa ban hành quyết định cưỡng chế đối với 6 đơn vị nêu trên.

## **5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại địa phương**

Tổng số đơn nhận được trong thời kỳ thanh tra: 0 đơn.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn thực hiện**

##### **1.1. UBND tỉnh**

- Đã ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN

- Đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn (Sở LĐTBXH, BHXH tỉnh) tuyên truyền, phổ biến pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam.

- Đã thực hiện việc chấp thuận những vị trí công việc được sử dụng NLĐNN tại địa bàn tỉnh.

##### **1.2. Sở LĐTBXH**

- Đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở LĐTBXH và cơ sở hoạt động dịch vụ việc làm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ: tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, kết nối cung - cầu lao động, phân tích và dự báo thị trường lao động.

- Đã thực hiện thu thập, phổ biến thông tin thị trường lao động nói chung và NLĐNN làm việc tại Việt Nam nói riêng.

- Đã lập sổ theo dõi về NLĐNN làm việc tại địa phương.

- Đã thực hiện các chế độ về BHTN: tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động thất nghiệp, giải quyết chế độ TCTN, chế độ hỗ trợ học nghề.

- Đã thực hiện các chính sách về việc làm: tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển dụng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động, thu thập và quản lý thông tin thị trường lao động.

- Đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại địa phương với Bộ LĐTBXH theo quy định.

- Đã tiếp nhận giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của người sử dụng lao động.

- Đã tham mưu thực hiện việc chấp thuận, không chấp thuận nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương.

- Đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động của các đơn vị sử dụng lao động và tổ chức thẩm định, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động theo quy định.

##### **1.3. BHXH tỉnh**

- Đã tổ chức thu BHXH bắt buộc, BHYT đối với NLĐNN làm việc tại địa phương.



- Đã tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại địa phương.

## **2. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam chưa được UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

### **2.1. UBND tỉnh**

2.1.1. Có 98 văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng NLĐNN cho 1.410 vị trí công việc do UBND tỉnh ban hành trước tháng 12/2022 không đúng Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ, thiếu nội dung địa điểm làm việc dự kiến của người lao động (*Phụ lục số 03 kèm theo*).

2.1.2. Chưa chỉ đạo các cơ quan, tổ chức của địa phương giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức ở địa phương khác để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu đối với 06 nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 152.

2.1.3. Văn bản số 352/UBND-NV ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động của Chi nhánh Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam tại Hưng Yên đối với 07 vị trí (06 vị trí giám đốc điều hành, 01 vị trí chuyên gia), trong đó có 04 vị trí giám đốc điều hành không phải là người đứng đầu và trực tiếp điều hành đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

2.1.4. 05 hồ sơ tiếp nhận và hẹn trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên thể hiện người nộp hồ sơ không phải là người sử dụng lao động hoặc được người sử dụng lao động ủy quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ, cụ thể:

- 01 hồ sơ người nộp không phải là người có tên trong công văn xin cấp giấy phép lao động của doanh nghiệp (mã hồ sơ: 000.00.13.H31-230915-0017 ngày 15/9/2023).

- 04 hồ sơ người nhận kết quả không phải là người có tên trong công văn xin cấp giấy phép lao động của doanh nghiệp (mã hồ sơ: 000.00.13.H31-220921-0006 ngày 21/9/2022, 000.00.13.H31-221208-0019 ngày 8/12/2022, 000.00.13.H31-230915-0017 ngày 15/9/2023, 000.00.13.H31-230920-0033 ngày 20/9/2023).

### **2.2. Tại Sở LĐTBXH**

2.2.1. Còn 32 người hưởng TCTN sai quy định số tiền phải thu hồi là 113.553.500 đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thu hồi của Sở LĐTBXH nhưng Sở LĐTBXH chưa thu hồi dứt điểm theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (*Phụ lục số 01 kèm theo*).



2.2.2. Có 01 hồ sơ thể hiện ngày chấm dứt hưởng TCTN không là ngày kết thúc của thời hạn thông báo tìm kiếm việc làm tháng thứ 3 liên tục mà người lao động không thực hiện thông báo (Quyết định số 3038/QĐ-SLĐTBXH-TN ngày 13/6/2022: ngày thông báo tìm kiếm việc làm tháng thứ 3 liên tục không thông báo: 13-15/9/2022; ngày chấm dứt hưởng TCTN: 13/9/2022) là không đúng quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Dân sự.

2.2.3. Có 03 hồ sơ thể hiện ngày tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp không là ngày đầu tiên của tháng bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp là chưa đúng quy định tại Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (Quyết định số 3145/QĐ-SLĐTBXH-TN ngày 13/6/2022: thời gian hưởng TCTN từ ngày 10/6 - 09/9/2022, ngày tạm dừng hưởng TCTN: 13/7/2022; Quyết định số 7372/QĐ-SLĐTBXH-TN ngày 25/7/2023: thời gian hưởng TCTN từ ngày 25/7-24/10/2023, ngày tạm dừng hưởng TCTN: 27/7/2023; Quyết định số 7129/QĐ-SLĐTBXH-TN ngày 19/7/2023: thời gian hưởng TCTN từ ngày 19/7-18/10/2023, ngày tạm dừng hưởng TCTN: 21/7/2023).

2.2.4. Có 04 hồ sơ thể hiện ngày thông báo tìm kiếm việc làm tại Phụ lục ban hành kèm theo quyết định hưởng TCTN không đúng quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (Quyết định số 3145, 815, 885, 814/QĐ-SLĐTBXH-TN năm 2022, ngày hưởng TCTN từ 25/3-24/6/2022, ngày thông báo tìm kiếm việc làm là 25-27/4/2022).

2.2.5. Có 04 hồ sơ thể hiện ngày hẹn trả kết quả giải quyết hưởng TCTN không đúng quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (Quyết định số 798, 865, 860, 863/QĐ-SLĐTBXH-TN năm 2022, chỉ có 01 ngày hẹn trả kết quả).

2.2.6. Có 05 hồ sơ thể hiện Phiếu hẹn trả kết quả không ghi ngày người lao động đến nhận kết quả (Quyết định số 847, 846, 865, 860, 863/QĐ-SLĐTBXH-TN năm 2022) theo quy định tại Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

2.2.7. Có 03 hồ sơ thể hiện vị trí đóng dấu của Trung tâm Dịch vụ việc làm vào sổ BHXH của người hưởng TCTN chưa đúng vị trí theo quy định tại Mẫu số 21 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (Quyết định số 646, 647, 648/QĐ-SLĐTBXH-TN năm 2023).

2.2.8. Chưa có văn bản gửi các cơ quan, tổ chức của tỉnh Hưng Yên để giới thiệu, cung ứng người lao động Việt Nam cho nhà thầu (Công ty The Zenitaka Corporation Nhật Bản).



2.2.9. Chưa chủ trì, phối hợp với các cơ quan của tỉnh thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật đối với người lao động nước ngoài tại gói thầu do nhà thầu trúng thầu trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

2.2.10. Có 01 hồ sơ thể hiện thời hạn hợp đồng lao động vượt quá thời hạn của giấy phép lao động (hồ sơ lao động Lee Yuan Ta, hợp đồng lao động với người nước ngoài xác định thời hạn từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2022; thời hạn làm việc tại giấy phép lao động số 001195/2021/SLĐ-GP từ ngày 28/9/2021 đến ngày 07/9/2022, được cấp lại giấy phép lao động số 002965/2022/SLĐ-GP thời hạn từ ngày 29/4/2022 đến ngày 07/9/2022) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

2.2.11. Còn 27 giấy phép lao động thuộc trách nhiệm thu hồi của Sở LĐTBXH nhưng Sở LĐTBXH chưa tiến hành thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ (*Phụ lục số 06 kèm theo*).

2.2.12. Hồ sơ thanh tra lưu thiếu báo cáo của đối tượng thanh tra theo đề cương, yêu cầu của Đoàn thanh tra; văn bản, tài liệu thu thập từ đối tượng thanh tra là chứng cứ phục vụ kết luận thanh tra; không có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 49 Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ; chưa lập biên bản bàn giao hồ sơ thanh tra theo quy định tại Điều 50 Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ.

2.2.13. Báo cáo định kỳ về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chậm:

- Báo cáo số 504/SLĐTBXH-LĐVL ngày 17/02/2022 về tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (báo cáo sau ngày 31/01) chậm theo hướng dẫn tại Điều 17 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

- Báo cáo số 2709/BC-LĐTBXH ngày 02/8/2022 về tình hình người lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh 6 tháng đầu năm 2022 (báo cáo sau ngày 15/7) và Báo cáo số 178/BC-LĐTBXH ngày 16/01/2023 (báo cáo sau ngày 15/01) về tình hình người lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh năm 2022 chậm theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

### **2.3. Tại BHXH tỉnh**

2.3.1. Chi tiền TCTN cho người lao động hưởng TCTN từ tháng thứ hai trở đi theo đợt (01 đợt vào ngày 24/02/2023), dẫn đến việc chi trả tiền TCTN cho 186 người không đảm bảo thời gian chi trả theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ, trong đó có 42 trường hợp chi trước và 144 trường hợp chi sau thời hạn quy định (*Phụ lục số 02a, 02b kèm theo*).



2.3.2. Còn 19 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT đối với NLĐNN với số tiền 998.346.251 đồng nhưng chưa có biện pháp xử lý (*Phụ lục số 07 kèm theo*).

2.3.3. Công tác thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính của BHXH tỉnh còn sai sót (*Phụ lục số 08 kèm theo*), cụ thể:

- Biên bản kiểm tra, xác minh không đúng mẫu số 11 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT- TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ (trong biên bản kiểm tra có nội dung nhận xét, đánh giá, các kiến nghị của Đoàn thanh tra đối với đơn vị được thanh tra; không có chữ ký của người ghi biên bản kiểm tra, xác minh).

- Hồ sơ thanh tra lưu thiếu văn bản, tài liệu thu thập từ đối tượng thanh tra là chứng cứ phục vụ kết luận thanh tra; không có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Đoàn thanh tra theo hướng dẫn tại Điều 49 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ.

- Chưa lập biên bản bàn giao hồ sơ thanh tra theo hướng dẫn tại Điều 50 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ.

- Kết luận thanh tra số 1350/KL-BHXH ngày 24/8/2023 có nội dung kiến nghị không căn cứ văn bản quy phạm pháp luật và không thuộc thẩm quyền của Giám đốc BHXH tỉnh: tại mục 1 Phần III Kết luận thanh tra ghi “Thực hiện tăng lương cho người lao động theo đúng cam kết trong thang lương, bảng lương đơn vị xây dựng”.

- Không chuyển biên bản làm việc tới cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 đối với các đơn vị có hành vi: không xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động (Quyết định thanh tra số 386/QĐ-BHXH ngày 22/8/2022 tại Công ty TNHH Xây dựng 668); không trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại khoản 5 Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội (Quyết định thanh tra số 192/QĐ-BHXH ngày 20/4/2022 tại Công ty TNHH Global Sourcenet).

- Chưa thực hiện cưỡng chế đối với 06 đơn vị không thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Giám đốc BHXH tỉnh (Công ty TNHH Trung Nghĩa, Cơ sở mầm non Việt Mỹ, Công ty TNHH sản xuất thương mại và đầu tư Thiên Minh, Công ty TNHH Mỹ An, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Khởi Nguyên Phát, Công ty TNHH may Hải Phong) theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Không.

#### **V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

##### **1. Đối với UBND tỉnh Hưng Yên**

1.1. Chỉ đạo Sở LĐTBXH, BHXH tỉnh khắc phục các thiếu sót nêu tại điểm 2.2 khoản 2, điểm 2.3. khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này



1.2. Đối với sai phạm nêu tại tiết 2.1.4 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này, đề nghị UBND tỉnh Hưng Yên giao Sở LĐTBXH xác minh làm rõ, trường hợp đúng là người đại diện của doanh nghiệp hoặc người được doanh nghiệp ủy quyền hợp pháp thì yêu cầu bổ sung hồ sơ chứng minh tại Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên; trường hợp không phải là người đại diện của doanh nghiệp hoặc người được doanh nghiệp ủy quyền hợp pháp thì thu hồi giấy phép lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

1.3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực việc làm, BHTN, quản lý NLĐNN làm việc tại Việt Nam tại địa phương.

1.4. Thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của UBND tỉnh ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

1.5. Chỉ đạo Sở LĐTBXH chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trên địa bàn tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng, quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc phạm vi, trách nhiệm của UBND tỉnh.

## **2. Đối với BHXH Việt Nam**

Chỉ đạo BHXH tỉnh Hưng Yên khắc phục các thiếu sót nêu tại điểm 2.3 khoản 2 mục III Kết luận thanh tra này.

## **3. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH**

3.1. Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4, 2.2.5, 2.2.6 và 2.2.7 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

3.2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu hồi dứt điểm số tiền 113.553.500 đồng của 32 người hưởng TCTN sai quy định nêu tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3.3. Để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về NLĐNN làm việc tại Việt Nam tại tỉnh Hưng Yên, đề nghị Giám đốc Sở LĐTBXH yêu cầu đơn vị sử dụng lao động gửi hợp đồng lao động đã ký với NLĐNN theo giấy phép lao động đã được cấp mới và giấy phép lao động đã được gia hạn để quản lý thời hạn hợp đồng lao động, địa điểm làm việc, vị trí công việc của NLĐNN; nếu đơn vị không thực hiện thì thu hồi giấy phép lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

3.4. Thu hồi 27 giấy phép lao động nêu tại tiết 2.2.11 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3.5. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.8, 2.2.10, 2.2.12 và 2.2.13 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.



3.6. Kiểm điểm trách nhiệm đối với các cá nhân, tập thể do đã để xảy ra sai sót nêu tại tiết 2.2.10 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3.7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan của tỉnh thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật đối với người lao động nước ngoài tại gói thầu do nhà thầu trúng thầu trên địa bàn tỉnh.

3.8. Công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Sở LĐTBXH ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

#### 4. Đối với Giám đốc BHXH tỉnh

4.1. Có biện pháp thu BHXH, BHYT chậm đóng đối với 19 đơn vị sử dụng NLĐNN với số tiền 998.346.251 đồng, thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với hành vi chậm đóng nêu tại tiết 2.3.2 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

4.2. Kiểm điểm trách nhiệm đối với trưởng đoàn, thành viên Đoàn thanh tra không chuyển biên bản làm việc tới cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nêu tại tiết 2.3.3 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

4.3. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.3.1 và 2.3.3 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, yêu cầu UBND tỉnh Hưng Yên tổng hợp báo cáo của các cơ quan có liên quan, gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các thiếu sót nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh Hưng Yên (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (để c/đ thực hiện);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Hưng Yên (để t/h);
- BHXH tỉnh Hưng Yên (để t/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Tiên Tùng**

